

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 57 /2018/ HSST
Ngày 30 / 11 /2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Thế Quế

Ông Lương Văn Núi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Lĩnh – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2018/TLST – HS ngày 15 tháng 11 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65 /2018/QĐST–HS ngày 19 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thanh H**, tên gọi khác: không.

Sinh năm 1983 thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn D và bà Trịnh Thị L; Vợ: Hoàng Thị H, con: 1 người (sinh năm 2014); Tiền sự, tiền án: không; Nhân thân: Năm 2011, Lê Thanh H bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 /09/ 2018 đến nay.

(Có mặt).

Người bị hại: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988.

Trú quán: Xóm N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Sơn H, sinh 1987.

Trú quán: Xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt).

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1977.

Trú quán: Xóm T, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 03/9/2018, tại quán cắt tóc của gia đình chị Nguyễn Thị H, thuộc xóm T, xã C, huyện Q, lợi dụng sơ hở của gia đình chị H nên Lê Thanh H đã có hành vi trộm cắp một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS, biển kiểm soát 37X6-9425 của chị H để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐG ngày 18/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Quỳnh Hợp kết luận: 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE RS, màu xanh, đen, trắng, biển kiểm soát 37X6-9425 giá trị là 7.000.000 (Bảy triệu) đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh H khai nhận: Khoảng 9 giờ, ngày 03/9/2018, Lê Thanh H đi qua quán cắt tóc của chị Nguyễn Thị H thì phát hiện một chiếc xe máy đang dựng ở trước sân quán. H đi đến thấy chiếc xe máy không khóa cổ nên đã rút dây điện của ổ khóa xe máy, nối lại rồi lên xe nổ máy đi về hướng thị trấn Q. Khi đi đến cuối thị trấn Q, do xe máy hết xăng nên H vào một cửa hàng bán xăng để đồ xăng. Tại đây, H mượn chìa khóa xe máy của một người đi đường không quen biết để mở cốp xe máy thì thấy trong cốp xe có một giấy đăng ký xe mô tô, một giấy phép lái xe mô tô đều mang tên Nguyễn Thị H và một giấy bảo hiểm xe máy. Sau đó, H điều khiển xe máy đến cửa hàng cầm đồ H cầm cố chiếc xe máy và để lại giấy đăng ký xe mô tô được số tiền là 3.000.000 đồng. Sáng ngày 5/9/2018, H đi để xin thêm tiền nhưng không được nên H đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Sơn H. H nói và nhờ anh H chuộc xe máy ra rồi H bán lại xe máy cho anh H. Anh H đã chuộc xe máy cho Lê Thanh H hết số tiền 3.100.000 đồng. Sau đó, anh H lấy chiếc xe máy cùng giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị H và đưa thêm cho Hợp số tiền 300.000 đồng.

Bị cáo Lê Thanh H nhất trí với truy tố của VKSND huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Bản cáo trạng số 56 /VKS – HS ngày 14/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo Lê Thanh H về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh H khai nhận: Khoảng 9 giờ, ngày 03/ 09/2018, Hợp đã trộm cắp một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS, biển kiểm soát 37X6-9425 của chị Nguyễn Thị H rồi đưa xe đi đến cửa hàng cầm đồ H cầm cố lấy số tiền là 3.000.000 đồng. Sau đó, đến ngày 5/9/2018, H

đến nói với cho anh Nguyễn Sơn H là đang cầm cố một chiếc xe máy tại cửa hàng cầm đồ H với số tiền 3.000.000 đồng và nhờ anh H chuộc xe máy ra, H bán lại xe máy cho anh H. Anh H đã chuộc xe máy cho Lê Thanh H hết số tiền 3.100.000 đồng. Sau đó, anh H lấy chiếc xe máy cùng giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị H và đưa thêm cho H số tiền 300.000 đồng. Lời khai của bị cáo là tự nguyện, thống nhất, phù hợp với lời khai người bị hại và các chứng cứ có tại hồ sơ, vật chứng vụ án được thu giữ.

Hành vi trên của bị cáo Lê Thanh H có đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với về tội “Trộm cắp tài sản”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đầu thú. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173 ; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Thanh H từ 08 tháng tù 10 tháng tù.

Về dân sự: Chiếc xe máy của chị Nguyễn Thị H do Lê Thanh H trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho chị H nên chị H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Anh Nguyễn Sơn H là người đã mua lại chiếc xe máy do Lê Thanh H phạm tội mà có với số tiền 3.400.000 đồng nên anh H yêu cầu Lê Thanh H phải trả lại số tiền trên cho mình.

Về vật chứng: 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS, màu sơn xanh đen trắng, mang biển kiểm soát 37X6-9425; 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị H. Đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu.

Bị cáo Lê Thanh H nói lời nói sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất, để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa bị cáo Lê Thanh H hoàn toàn khai nhận: Khoảng 9 giờ, ngày 03/9/2018, H đi qua quán cắt tóc của chị Nguyễn Thị H thì phát hiện một chiếc xe máy đang dựng ở trước sân quán. H đã lấy trộm cắp chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS, biển kiểm soát 37X6-9425 của chị Nguyễn Thị H rồi đưa xe đi

cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại; lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai của người làm chứng; phù hợp với biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và kết luận định giá tài sản đã xác định chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS, biển kiểm soát 37X6-9425 của chị Nguyễn Thị H có giá trị 7.000.000 đồng nên có đủ căn cứ xác định hành vi trên của Lê Thanh H đã cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo Lê Thanh H rất nguy hiểm, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản của những người bị hại. Vụ án xảy ra gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn. Gây tâm lý lo lắng hoang mang trong quần chúng nhân dân. Đặc biệt bị cáo là người có nhân thân xấu nên cần lên cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo bị cáo trở thành công dân sống có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần vì: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đầu thú.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền 5.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, có thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: - Chị Nguyễn Thị H đã nhận lại xe máy và các giấy tờ do Lê Thanh H trộm cắp. Chị H không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

- Anh Nguyễn Sơn H yêu cầu bị cáo Lê Thanh H trả lại số tiền 3.400.000 đồng, thấy rằng: Anh H do không biết chiếc xe máy là do Lê Thanh H trộm cắp mà có nên đã mua với số tiền 3.400.000 đồng. Chiếc xe máy đó đã được thu hồi trả lại chủ sở hữu. Đây là giao dịch dân sự vô hiệu do bị lừa dối nên cần buộc Lê Thanh H hoàn trả cho anh Nguyễn Sơn H số tiền 3.400.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Thanh H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh H **08 (tám)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/ 09/ 2018.

Quyết định tạm giam bị cáo Lê Thanh H để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 127, 131 Bộ luật dân sự.

Buộc Lê Thanh H chịu trách nhiệm hoàn trả cho anh Nguyễn Sơn H số tiền 3.400.000 (Ba triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật TT hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Lê Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Kể từ thời điểm bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vắng mặt người bị hại và người làm chứng. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30/ 11 /2018. Đối với người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An,
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An,
- VKS ND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh hợp,
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh hợp,
- TH A DS huyện Quỳnh hợp,
- Bị cáo;
- lưu

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn

